

ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN - NGƯỜI HỌC TRÒ XUẤT SẮC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

◆ GS, TS MẠCH QUANG THẮNG

Viện Lịch sử Đảng,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

1. Một trong những người lãnh đạo chủ chốt của cách mạng miền Nam

Năm 1956, đồng chí Lê Duẩn được Trung ương chọn làm người giúp việc cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và giải quyết các công việc hàng ngày ở Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng. Đến tháng 9-1960, tại Đại hội III của Đảng, đồng chí chính thức được bầu làm Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng. Thực tế lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 21 năm (1954-1975) là minh chứng cho sự lựa chọn đúng đắn của Trung ương Đảng. Đồng chí Lê Duẩn có đủ phẩm chất, trí tuệ để cùng với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trực tiếp là cùng với Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đồng chí Lê Duẩn sâu sát với thực tế, chuyên tâm và chuyên sâu về những vấn đề chiến lược và chiến thuật trong việc giải quyết vấn đề cách mạng ở miền Nam sau năm 1954, đặc biệt là trong tình thế đế quốc Mỹ và tay sai cố tình không thực hiện Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương.

Đồng chí Lê Duẩn là người giữ nhiều trọng trách do Đảng phân công tại địa bàn Nam Bộ: Bí thư Xứ ủy Nam Bộ những năm 1947-1951; Bí thư Trung ương Cục miền Nam từ năm 1951 đến giữa năm 1952. Từ giữa năm 1952, đồng chí được điều ra Trung ương (tại Việt Bắc), sau Hiệp định Giơnevơ được phái trở lại Nam Bộ. Ngày 8-2-1955, Bí thư Xứ ủy Nam Bộ Lê Duẩn lên tàu thủy ở cửa sông Đốc (tỉnh Cà Mau) để tập kết ra miền Bắc, nhưng đến đêm bí mật trở lại bờ để tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng miền Nam. Trong khi chuẩn bị trở lại bờ, khi ôm hôn tạm biệt đồng chí Lê Đức Thọ, đồng chí Lê Duẩn nói: “Anh ra thưa với Bác là tất cả đồng bào, đồng chí ở trong này đều mong Bác sống thật lâu, mạnh khỏe. Cho tôi gửi lời chào Bác, anh Trường Chinh và tất cả các anh ngoài đó. Tình thế này thì dễ đến mười tám, hai mươi năm nữa anh em ta mới gặp lại nhau”⁽¹⁾.

Đồng chí Lê Duẩn luôn trăn trở về tình hình cách mạng miền Nam; năng động, sáng tạo tìm mọi cách để đưa phong trào cách mạng miền Nam phát triển. Đồng chí là tác giả của bản *Đề cương cách mạng miền Nam*. Đây là cơ sở cho ra đời Nghị quyết Trung ương Đảng năm 1959, đưa cách mạng miền Nam chuyển sang giai đoạn mới: phá thế bị kìm kẹp, đứng lên “Đồng



Đồng chí Lê Duẩn

khỏi” cuối năm 1959 và năm 1960. Trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn của cách mạng miền Nam những năm cuối thập niên 50 thế kỷ XX, đồng chí Lê Duẩn đã sống trong lòng nhân dân, vượt qua bao chông gai, gian khó, hiểm nguy, đã lăn lộn với phong trào cách mạng ở hầu khắp địa bàn Nam Bộ, từ bung biển Tháp Mười lên đến tận trung tâm sào huyệt của chế độ Việt Nam Cộng hòa là Sài Gòn để năm bắt tình hình, đưa ra nhận định sát đúng trong bản *Đề cương cách mạng miền Nam*: “Trong hoàn cảnh đó, nhân dân ta ở miền Nam chỉ có một con đường là vùng lên chống lại Mỹ - Diệm để cứu nước và tự cứu mình. Đó là con đường cách mạng. Ngoài con đường đó, không có con đường nào khác”⁽²⁾. Ra miền Bắc giữ cương vị quan trọng, đồng chí Lê Duẩn phát huy khả năng nắm bắt tình hình, sáng tạo trong suy nghĩ và năng động trong

công việc chung cùng Trung ương, Bộ Chính trị chăm lo sự nghiệp giải phóng miền Nam. Đồng chí Lê Duẩn hiểu rõ địa bàn Nam Bộ, lại được thẩm ý chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tinh thần cách mạng vượt khó, nên cách mạng miền Nam đã được chỉ đạo bằng đường lối, chủ trương đúng đắn. Diễn hình là đường lối của Đảng được quyết định tại Đại hội III mà đồng chí Lê Duẩn là một trong những nhân vật chủ chốt: cách mạng ở miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với cả nước; cách mạng ở miền Nam có vai trò trực tiếp giải phóng miền Nam... Nhờ đó, cách mạng ở hai miền Nam - Bắc nước ta phát triển nhịp nhàng qua nhiều thời kỳ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cách mạng Việt Nam đứng trước nhiều thử thách, người học trò Lê Duẩn đã thực hiện xuất sắc nhiệm vụ mà người thầy của mình là Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra, cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân hoàn thành sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

2. Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: trung với nước, hiếu với dân, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, trung thực, giản dị, nhân ái

Đồng chí Lê Duẩn có ý thức tiếp thu tư tưởng và tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh: trung với nước, hiếu với dân; “tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý”, “không dính líu gì tới vòng danh lợi”. Đồng chí đã hiến dâng cả cuộc đời mình cho Tổ quốc; vì độc lập, tự do, vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân; biết đặt cái riêng vào cái chung của cả đất nước. Tấm lòng trung với nước, hiếu với dân của đồng chí Lê Duẩn thể hiện bằng hành động hàng ngày lo cho sự nghiệp của Đảng, của đất nước với một tình cảm cách mạng sâu đậm.

Những năm tháng bên Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Lê Duẩn học tập được ở Người

đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Sự cống hiến miệt mài, không ngưng nghỉ, ngay cả khi gặp khó khăn về sức khỏe; giản dị, tiết kiệm, luôn lo cho việc công, không bon chen, danh lợi... đó là những điểm nổi bật ở người lãnh đạo chủ chốt của Đảng. Những đức tính đó là kết quả của quá trình rèn luyện, thử thách, luôn đối chiếu với tấm gương sáng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Là người cộng sản chân chính, đồng chí Lê Duẩn sống giản dị, trung thực, đầy lòng nhân ái. Đồng chí thường xuyên quan tâm đến đời sống đồng bào, luôn trăn trở cùng toàn Đảng, toàn dân phá thế sản xuất nhỏ, tiểu nông đi lên sản xuất lớn XHCN. Theo đồng chí, chỉ có nền sản xuất lớn XHCN cộng với nền văn hóa tiên tiến... mới đưa mọi người dân Việt Nam đến ấm no, tự do, hạnh phúc. Lý tưởng cộng sản chủ nghĩa đã thấm vào đồng chí qua thực tiễn đấu tranh cách mạng và kháng chiến ác liệt và qua tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ở đồng chí Lê Duẩn, tình thương và trách nhiệm luôn song hành.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đồng chí Lê Duẩn có dịp trở lại chiến trường xưa thăm đồng bào đã chở che mình trong những năm tháng ác liệt đạn bom, từ bùng biển U Minh đến tận thành phố Sài Gòn. Huân chương Lenin cao quý mà Đảng, Chính phủ và nhân dân Liên Xô trao cho, đồng chí coi đó là công lao và uy tín của toàn Đảng, toàn dân Việt Nam chứ không của riêng mình. Số tiền được thưởng kèm Huân chương đó, đồng chí sung vào Quỹ xây dựng Trường Đội Lê Duẩn.

3. Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tinh thần quốc tế trong sáng

Đồng chí Lê Duẩn là người đã quán triệt sâu sắc và hành động kiên trì, bền bỉ theo luận điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: cách mạng Việt Nam

là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới; giúp bạn là tự giúp mình; quan hệ quốc tế trên cơ sở bình đẳng, hữu nghị, hợp tác, các bên đều có lợi và điều chủ yếu nhất là bảo đảm các quyền dân tộc cơ bản của đất nước: độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ.

Đối với các nước trong hệ thống XHCN, đồng chí Lê Duẩn, với trách nhiệm là Bí thư thứ nhất (sau là Tổng Bí thư) Trung ương Đảng, đã làm hết sức mình vì sự đoàn kết, và cũng là người tích cực đấu tranh cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Sự bất đồng trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, mà nhất là giữa hai Đảng, hai chính phủ Liên Xô, Trung Quốc, là điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh “đau lòng” (lời trong *Di chúc*). Làm thế nào để cả phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, cả hệ thống XHCN, nhất là Liên Xô và Trung Quốc ủng hộ sự nghiệp cách mạng của Việt Nam, nhất là trong hoàn cảnh chống Mỹ, cứu nước, đó là trăn trở của Chủ tịch Hồ Chí Minh mà đồng chí Lê Duẩn đã cố gắng cùng Trung ương Đảng thực hiện. Phải nấm vững nguyên tắc, nhưng cần sáng tạo, tìm tòi các bước đi, tìm véctơ lực quốc tế ủng hộ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, đó là sự kiên trì của Trung ương Đảng, trong đó có Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Lê Duẩn. Thực tế cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trên bình diện tìm sự ủng hộ quốc tế, nhân dân Việt Nam đã thu được nhiều kết quả không những từ sự giúp sức của các nước XHCN, mà còn từ sự ủng hộ quý báu của tất cả những lực lượng yêu chuộng hòa bình, công lý trên toàn thế giới, kể cả sự ủng hộ tuyệt vời của nhân dân Mỹ.

Đồng chí Lê Duẩn là người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc phát huy sức mạnh đoàn kết ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia. Cách mạng Việt Nam không thể thành công nếu thiếu sự đoàn kết, gắn bó giữa ba nước Đông Dương. Đồng chí Lê Duẩn thầm nhuần



Tổng Bí thư Lê Duẩn với các dũng sỹ miền Nam, năm 1972 _Ảnh: TL

quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: về giúp bạn cũng là tự giúp mình. Đồng chí còn là người biết nhìn xa trông rộng khi sớm chủ trương cùng Đảng và Chính phủ Việt Nam với Chính phủ hai nước Lào, Campuchia hoạch định biên giới hòa bình, hữu nghị. Đối với đồng chí, quan hệ quốc tế phải dựa trên nguyên tắc quan hệ đúng đắn, thủy chung, son sắt, các bên cùng có lợi, không can thiệp công việc nội bộ của nhau.

Độc lập, tự chủ, hòa hiếu... là quan điểm của đồng chí Lê Duẩn. Không bao giờ đồng chí Lê Duẩn phụ thuộc trên vấn đề phát triển của dân tộc mình. Quyết tâm đánh Mỹ, đường lối, chủ trương và cách đánh là do Việt Nam tự làm trên cơ sở phân tích tình hình một cách khoa học. Đồng chí luôn làm chủ được suy nghĩ của mình trước những “lời khuyên” của Liên Xô và Trung Quốc.

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh của đồng chí Lê Duẩn (7-4-1907 – 7-4-2017) là kỷ niệm về một

nhân cách lớn, một bộ óc mẫn tiệp “200 bugi”, “200 nến” đã để lại một di sản lý luận sắc sảo, một tấm gương sáng ngời vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, của đất nước, vì dân, vì sự nghiệp độc lập, hòa bình, tiến bộ và phát triển của thế giới; là dịp tiếp tục nhìn lại một sự nghiệp của một trong những người học trò xuất sắc nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh □

(1) Xem: Chương trình viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước: *Lê Duẩn - Tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.206-207 và Hội đồng Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến: *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến*, tập II (1954-1975), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.38.

(2) Lê Duẩn: *Tuyển tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 1987.